

Bản án số: 39/2019/DS-ST
Ngày: 07-8-2019.
V/v tranh chấp về hợp đồng dân
sự mua bán tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Phát Triển;

Ông Đặng Văn Hai.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Dũng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 07 tháng 8 năm 2019 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 115/2019/TLST-DS ngày 14/5/2019, “V/v tranh chấp về hợp đồng dân sự mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2019/QĐXXST-DS, ngày 11 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Nguyễn Thị H - *Sinh năm:* 1968.

Là chủ hộ kinh doanh Hoàng Hoa.

Địa chỉ: ấp TĐ, xã TT, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền của Nguyễn Thị H là:

Trần Văn N - *Sinh năm:* 1974.

Địa chỉ: ấp Tân Bình, xã Hòa Thành, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp (Văn bản ủy quyền ngày 14/6/2019).

- Bị đơn:

Phạm Văn L - *Sinh năm:* 1976.

Địa chỉ: ấp TĐ, xã TT, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp.

Phan Mỹ L - *Sinh năm:* 1982.

Địa chỉ: ấp TĐ, xã TT, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền của Phan Mỹ L là:

Phạm Văn L - *Sinh năm:* 1976.

Địa chỉ: ấp TĐ, xã TT, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp (Văn bản ủy quyền ngày 20/6/2019).

(Các đương sự có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện ngày 16/4/2019 (Bổ sung ngày 04/5/2016); Biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Nguyễn Thị H trình bày:

Hai năm 2017 và 2018 Phạm Văn L, Phan Mỹ L có đến cửa hàng Hoàng Hoa do Nguyễn Thị H là chủ để mua vật tư nông nghiệp, tính đến ngày 21/5/2018 Phạm Văn L, Phan Mỹ L còn nợ cửa hàng Hoàng Hoa trị giá 94.580.000 đồng, đã trả 11.000.000 đồng, số còn lại đến nay chưa trả. Do đó, Nguyễn Thị H yêu cầu Phạm Văn L, Phan Mỹ L liên đới trả cho Nguyễn Thị H vốn 83.580.000 đồng, lãi không yêu cầu.

- Trong biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, biên bản hòa giải và tại phiên tòa bị đơn Phạm Văn L cũng là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn Phan Mỹ L trình bày:

Hai năm 2017 và 2018 Phạm Văn L, Phan Mỹ L có đến cửa hàng Hoàng Hoa do Nguyễn Thị H là chủ để mua vật tư nông nghiệp, tính đến ngày 21/5/2018 Phạm Văn L, Phan Mỹ L còn nợ cửa hàng Hoàng Hoa trị giá 94.580.000 đồng, đã trả 11.000.000 đồng, số còn lại đến nay chưa trả. Do đó, Phạm Văn L, Phan Mỹ L tự nguyện có nghĩa vụ liên đới trả cho Nguyễn Thị H vốn 83.580.000 đồng, không đồng ý liên đới chịu 4.179.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của Nguyễn Thị H. Phạm Văn L, Phan Mỹ L không đồng ý liên đới trả cho Nguyễn Thị H thêm phần lãi theo mức lãi suất bằng 50% quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm trả nợ cho đến khi trả xong.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyễn Thị H yêu cầu Phạm Văn L, Phan Mỹ L liên đới trả cho Nguyễn Thị H vốn 83.580.000 đồng. Yêu cầu này của Nguyễn Thị H được Phạm Văn L, Phan Mỹ L chấp nhận sự thỏa thuận này của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, nên cần được chấp nhận là có căn cứ, phù hợp với khoản 1 và khoản 2 Điều 440 của Bộ luật dân sự.

Tại khoản 1 và khoản 2 Điều 440 Bộ luật dân sự có ghi:

“1. Bên mua có nghĩa vụ thanh toán tiền theo thời hạn, địa điểm và mức tiền được quy định trong hợp đồng.

2. Trường hợp các bên chỉ có thỏa thuận về thời hạn giao tài sản thì thời hạn thanh toán tiền cũng được xác định tương ứng với thời hạn giao tài sản. nếu các bên không có thỏa thuận về thời hạn giao tài sản và thời hạn thanh toán tiền thì bên mua phải thanh toán tiền tại thời điểm nhận tài sản”.

[2] Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của Nguyễn Thị H mà Phạm Văn L, Phan Mỹ L chậm trả 83.580.000 đồng thì hàng tháng Phạm Văn L, Phan Mỹ L còn phải liên đới trả cho Nguyễn Thị H thêm phần lãi theo mức lãi suất bằng 50% quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm trả nợ cho đến khi trả xong là có căn cứ, phù hợp với khoản 3 Điều 440 và Điều 357 của Bộ luật dân sự.

[3] Do nguyên đơn Nguyễn Thị H không có yêu cầu gì đối với phần lãi, nên Hội đồng xét xử không đặt thành vấn đề xem xét, giải quyết.

[4] Toàn bộ yêu cầu của Nguyễn Thị H được Tòa án chấp nhận, nên Phạm Văn L, Phan Mỹ L phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là có căn cứ.

[5] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 357, Điều 440, Điều 468 của Bộ luật dân sự; khoản 1, khoản 2, khoản 4 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc Phạm Văn L, Phan Mỹ L tự nguyện có nghĩa vụ liên đới trả cho Nguyễn Thị H vốn 83.580.000 đồng (Tám mươi ba triệu, năm trăm tám mươi nghìn đồng).

2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của Nguyễn Thị H mà Phạm Văn L, Phan Mỹ L chậm trả 83.580.000 đồng thì hàng tháng Phạm Văn L, Phan Mỹ L còn phải liên đới trả cho Nguyễn Thị H thêm phần lãi theo mức lãi suất bằng 50% quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm trả nợ cho đến khi trả xong.

3. Án phí, tạm ứng án phí:

3.1. Phạm Văn L, Phan Mỹ L phải liên đới chịu 4.179.000 đồng (Bốn triệu, một trăm bảy mươi chín nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3.2. Hoàn trả lại cho Nguyễn Thị H 2.320.000 đồng (Hai triệu, ba trăm hai mươi nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số: 0001511, ngày 10/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

4. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (07/8/2019).

Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lai Vung;
- CCTHADS huyện Lai Vung;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Trần Minh Tùng